

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/DS-ST
Ngày: 20-5-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu

2. Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy là Thư ký viên của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Việt kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 359/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 222/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Bà Phan Thị Mộng Th, sinh năm 1978

1.2 Ông Lê Hoàng Ph, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn X, xã P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn X, xã P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà Minh, Ông Ph; vắng mặt Bà H, Ông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:**

Ông Lê Hoàng Ph, Bà Phan Thị Mộng Th có cho Bà Trần Thị H vay số tiền 163.000.000 đồng, ngày 20/12/2019 Bà H có lập giấy xác nhận nợ và cam kết vào tháng 5/2020 sẽ thực hiện trả tiền nhưng đến nay vẫn không trả, mặc dù ông bà đã nhiều lần yêu cầu.

Tại phiên tòa hôm nay ông bà xác định chỉ yêu cầu một mình Bà Trần Thị H trả số tiền gốc là 163.000.000 đồng, không yêu cầu Bà H trả lãi và không yêu cầu Ông Nguyễn Đức H liên đới với Bà H để trả nợ.

** Đối với bị đơn Bà Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Đức H:* Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ;... nhưng Bà H từ chối nhận văn bản của Tòa án và không trình bày cũng như cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Vụ án không hòa giải được do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Sau khi những người tham gia tố tụng trình bày ý kiến, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của đương sự; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Bà Trần Thị H trả cho Ông Lê Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Mộng Thường số tiền 163.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Th, Ông Ph yêu cầu Bà H trả nợ; Bà H có nơi cư trú tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị H, Ông Nguyễn Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xử vắng mặt Bà H, Ông H.

[3] *Về nội dung yêu cầu khởi kiện:*

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn cho thấy:

Bà Th, Ông Ph cung cấp bản chính giấy viết tay có nội dung: “*Tôi Trần Thị Hiền ở thôn Xuân Phú, xã Phong Năm. Hôm nay ngày 20/12/2019 tôi có thiếu của Phan Thị Mộng Thường và anh Lê Hoàng Phúc số tiền là 163.000.000 đồng, tôi hứa với 2 em khi chị bán nhà được chị trả hết cho 2 em*”.

Đối với Bà H đã được Cơ quan thừa phát lại đến để tổng đạt các văn bản của Tòa án nhưng từ chối nhận. Cho nên Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét, giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy viết tay ngày 20/12/2019 có nội dung nêu trên thể hiện Bà H có nợ Bà Th, Ông Ph số tiền 163.000.000 đồng; Bà H từ chối nhận các văn bản của toà, không trình bày ý kiến và cũng không phản đối đối với yêu cầu của Bà Th, Ông Ph và tài liệu, chứng cứ do Bà Th, Ông Ph cung cấp; Toà án cũng đã thông báo đề Bà H cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc đã trả được một phần hoặc toàn bộ đối với số tiền nợ Bà Th, Ông Ph hay có thoả thuận khác nhưng Bà H vẫn không cung cấp; chứng tỏ việc Bà H có nợ Bà Th, Ông Ph số tiền 163.000.000 đồng là có thật và chưa trả. Vì vậy Bà Th, Ông Ph khởi kiện yêu cầu Bà H trả số tiền 163.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 463; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[3.2] Đối với tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Bà Th Ông Ph không yêu cầu Bà H trả lãi nên Hội đồng xét xử không em xét giải quyết.

[4] Tại phiên toà Bà Th, Ông Ph xác định chỉ yêu cầu Bà H trả nợ, không yêu cầu Ông H là chồng của Bà H liên đới với Bà H trả nợ; đây là sự tự nguyện, thể hiện quyền tự định đoạt của Bà Th, Ông Ph nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ của của Ông H đối với ông bà.

[5] *Về án phí*: Bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; 35, 39, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 463; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phan Thị Mộng Th, Ông Lê Hoàng Ph về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với Bà Trần Thị H.

Buộc Bà Trần Thị H trả cho Bà Phan Thị Mộng Th, Ông Lê Hoàng Ph số tiền là 163.000.000 (*một trăm sáu mươi ba triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành nếu người bị thi hành án chậm trả tiền thì phải

trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 8.150.000 (tám triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Bà Phan Thị Mộng Th, Ông Lê Hoàng Ph số tiền 5.328.000 (năm triệu ba trăm hai mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018961 ngày 07/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Phan Thị Mộng Th, Ông Lê Hoàng Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Trần Thị H, Ông Nguyễn Đức H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kiều Thu Nguyễn Thị Viết Sáu

Quách Văn Hoàng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp PT;
- CCTHADS Tp PT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn Hoàng